TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 550/2026/QĐST-HNGĐ	*TP . Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 453/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1989

CCCD số 051089017774 cấp ngày 24/6/2022 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

- Bà Phạm Mỹ D, sinh năm 1993

CCCD số 049193000071 cấp ngày 01/3/2023 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Cùng địa chỉ: Số F đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D được xác lập vào năm 2019, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D đang cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015,

thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh-Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2019 ngày 11/6/2019.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 (hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Cả hai sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 (một) con chung họ, tên: Lê Quang N, sinh ngày 07/7/2021. Sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận:

Bà Phạm Mỹ D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Quang N. Ông Lê Văn K cấp dưỡng nuôi chung như sau: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 (Dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Lê Văn K chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Văn K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Văn K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thoả thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2019 ngày 11/6/2019 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh-Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D có 01 (một) con chung họ, tên: Lê Quang N, sinh ngày 07/7/2021. Sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận:

Bà Phạm Mỹ D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Quang N. Ông Lê Văn K cấp dưỡng nuôi chung như sau: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 05 (Dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Lê Văn K chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Văn K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Văn K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0022243 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê Văn K và bà Phạm Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương L